

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng tư vấn Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo,
khởi nghiệp sáng tạo thành phố Cần Thơ**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc; cơ chế điều hành và quan hệ công tác của Hội đồng tư vấn Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thành phố Cần Thơ (viết tắt là Hội đồng tư vấn).
- Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng tư vấn, Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

- Hội đồng tư vấn do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập, là tổ chức tư vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; có chức năng tư vấn, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố các chiến lược, chính sách về các hoạt động thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và thực hiện chức năng tư vấn, kết nối, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong triển khai các hoạt động liên quan đến phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố.
- Tổ chuyên gia, giúp việc của Hội đồng tư vấn do Chủ tịch Hội đồng tư vấn quyết định thành lập nhằm thực hiện nhiệm vụ thư ký, tham mưu thực hiện các hoạt động của Hội đồng tư vấn.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

- Hội đồng tư vấn chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.
- Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc cam kết tự nguyện, tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể; đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Hội đồng tư vấn; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này. Khi có ý kiến khác nhau giữa các thành viên Hội đồng tư vấn, ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng tư vấn là quyết định cuối cùng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn khi được Chủ tịch Hội đồng tư vấn ủy quyền.

3. Hội đồng tư vấn và thành viên Hội đồng tư vấn phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm nhưng không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

4. Thành viên Hội đồng tư vấn thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng tư vấn và tự chịu trách nhiệm về kết quả công việc được phân công; giải quyết theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này; tham gia đầy đủ các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố, các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng tư vấn.

5. Thành viên Hội đồng tư vấn chủ động tư vấn việc thực hiện nhiệm vụ, tăng cường phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Hội đồng tư vấn sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân thành phố khi Chủ tịch Hội đồng tư vấn ký; sử dụng con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ khi Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn ký, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn

Cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn là Sở Khoa học và Công nghệ, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc Hội đồng tư vấn trong công tác tham mưu, triển khai và điều phối hoạt động của Hội đồng tư vấn.

Điều 5. Hình thức làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn làm việc theo các hình thức: tổ chức phiên họp định kỳ; họp đột xuất; tổ chức hội nghị, hội thảo; cho ý kiến bằng văn bản.

2. Hội đồng tư vấn có thể tổ chức tham vấn ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân về các vấn đề trọng tâm hoặc liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tư vấn

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tư vấn

1. Điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng tư vấn theo quy định tại Quy chế này; phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng tư vấn. Chỉ đạo, định hướng nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng; tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Hội đồng tư vấn.

2. Thay mặt Hội đồng tư vấn ký ban hành Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Tổ chuyên gia, giúp việc của Hội đồng tư vấn; chương trình; kế hoạch công tác hàng năm và các văn bản quan trọng khác của Hội đồng tư vấn.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng tư vấn, có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn triệu tập và chủ trì cuộc họp của Hội đồng tư vấn.

4. Chủ trì hoặc phân công Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn thay mặt Hội đồng tư vấn làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn

Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn (Cơ quan Thường trực) giúp Chủ tịch Hội đồng tư vấn trực tiếp triển khai các hoạt động của Hội đồng tư vấn và các vấn đề thuộc phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng tư vấn. Khi Chủ tịch Hội đồng tư vấn vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn thay mặt Chủ tịch Hội đồng tư vấn lãnh đạo công tác của Hội đồng tư vấn.

Trong phạm vi công việc được phân công, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng tư vấn tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và ban hành bổ sung các văn bản, cơ chế, chính sách đảm bảo đủ cơ sở pháp lý để triển khai Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo và tạo điều kiện thuận lợi triển khai các hoạt động thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong hoạt động điều phối, tư vấn, hợp tác đầu tư, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thương mại hóa các sản phẩm từ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

2. Giúp Chủ tịch Hội đồng tư vấn xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, báo cáo của Hội đồng tư vấn; chỉ đạo Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết phục vụ các cuộc họp của Hội đồng tư vấn.

3. Kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng tư vấn giao cho các thành viên Hội đồng tư vấn và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

4. Chủ trì các phiên họp, hội nghị, hội thảo, ký văn bản của Hội đồng tư vấn và thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tư vấn phân công hoặc ủy quyền; báo cáo Chủ tịch Hội đồng tư vấn quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

5. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng tư vấn, các cơ quan giúp việc và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố.

6. Thay mặt Hội đồng tư vấn quyết định mời Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc mời các tổ chức, cá nhân, chuyên gia trong và ngoài nước liên quan tham dự các cuộc họp của Hội đồng tư vấn.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan do Chủ tịch Hội đồng tư vấn phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng tư vấn

1. Chấp hành và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tư vấn về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng tư vấn. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng tư vấn và các hoạt động chung của Hội đồng tư vấn. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo về Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn.

2. Tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng tư vấn về các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực phụ trách. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng tư vấn về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn.

3. Tham gia xây dựng chương trình công tác của Hội đồng tư vấn; phối hợp tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Hội đồng tư vấn theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Tư vấn các nội dung về thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong các chiến lược, định hướng, chương trình, đề án, kế hoạch, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tư vấn trong việc tổ chức thực hiện.

5. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng tư vấn liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tư vấn phân công.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên mời tham gia Hội đồng tư vấn

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng tư vấn và các hoạt động chung của Hội đồng tư vấn khi được mời tham gia. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo về Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn.

2. Đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng tư vấn và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tư vấn và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tư vấn về những ý kiến nhận xét, đánh giá của mình đối với nội dung được mời tham gia đóng góp ý kiến.

3. Thành viên mời tham dự phiên họp Hội đồng tư vấn có trách nhiệm nghiên cứu kỹ các thông tin, dữ liệu, tài liệu liên quan đến nội dung được mời tham gia, đóng góp ý kiến tại cuộc họp hoặc có văn bản ý kiến gửi Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn hoặc Tổ chuyên gia, giúp việc của Hội đồng tư vấn để tổng hợp.

4. Tư vấn, phản biện, tham vấn chuyên môn đối với các vấn đề liên quan đến phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo (bao gồm chiến lược, đề án, định hướng, kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách, dự án).

5. Hỗ trợ Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn, Tổ chuyên gia, giúp việc của Hội đồng tư vấn trong cung cấp thông tin, dữ liệu, tài liệu có liên quan nhằm mục đích phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch và các nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn. Phối hợp, hỗ trợ trong triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng tư vấn liên quan đến ngành, lĩnh vực của đơn vị phụ trách.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn

1. Sở Khoa học và Công nghệ làm nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn, được sử dụng bộ máy, phương tiện và con dấu của đơn vị trong các hoạt động của Hội đồng tư vấn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng tư vấn ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết các công việc của Hội đồng tư vấn thì được phép sử dụng con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ trong phạm vi và quyền hạn được ủy quyền.

2. Xây dựng, tham mưu Chủ tịch Hội đồng tư vấn phê duyệt, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ sung, thay thế, kiện toàn thành viên Hội đồng tư vấn; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, hoạt động của Hội đồng tư vấn.

3. Tham mưu thành lập Tổ chuyên gia, giúp việc cho Hội đồng tư vấn trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn xem xét, quyết định ban hành theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp các thành viên Hội đồng tư vấn xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn ban hành chương trình công tác hàng năm của Hội đồng tư vấn và theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện.

5. Đầu mối tham mưu tổ chức các hoạt động của Hội đồng tư vấn. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Hội đồng tư vấn tổng hợp, chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Hội đồng tư vấn. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Hội đồng tư vấn định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất theo quy định.

6. Tham mưu quy định hồ sơ lấy ý kiến, thời gian cho ý kiến thống nhất đối với việc tổ chức lập, ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, liên kết, hợp tác (bao gồm các hoạt động hợp tác công - tư) nhằm thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn quyết định.

7. Trực tiếp làm việc, đề nghị Sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hội đồng tư vấn.

8. Báo cáo, tham mưu Hội đồng tư vấn đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tư vấn, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn phân công.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 12. Chế độ họp và báo cáo

1. Hội đồng tư vấn họp định kỳ 06 tháng/01 lần, họp đột xuất khi cần thiết, họp tổng kết cuối năm. Thời gian, địa điểm, thành phần họp do Chủ tịch Hội đồng tư vấn quyết định. Mỗi kỳ họp Hội đồng tư vấn, Cơ quan Thường trực phải có báo cáo đề xuất cụ thể, có mục tiêu, thời gian, thành phần, tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ. Kết luận của Hội đồng tư vấn được thông báo bằng văn bản đến từng thành viên Hội đồng tư vấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Chủ tịch Hội đồng tư vấn, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn có thể triệu tập các cuộc họp với các cơ quan liên quan. Thành phần tham dự các cuộc họp do người chủ trì quyết định.

3. Thành viên của Hội đồng tư vấn, tổ chức, cá nhân có liên quan chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, gửi Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tổng hợp, báo cáo theo quy định, có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng tư vấn. Trường hợp thành viên Hội đồng tư vấn không thể sắp xếp tham dự được cuộc họp phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng tư vấn, đồng thời thông báo và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đến Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn trước 01 ngày để tổng hợp. Trường hợp cơ quan liên quan được triệu tập tham dự cuộc họp nhưng không thể sắp xếp tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì, đồng thời thông báo cho Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn trước 01 ngày để tổng hợp.

4. Định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất, báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng tư vấn và đề xuất, kiến nghị.

Điều 13. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Thành viên Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chủ tịch Hội đồng tư vấn, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Hội đồng tư vấn và Sở, ban, ngành, địa phương để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình công tác của Hội đồng tư vấn.

2. Thành viên Hội đồng tư vấn được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Hội đồng tư vấn giao; phối hợp với Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Chủ tịch Hội đồng tư vấn về kết quả thực hiện.

3. Thư ký Hội đồng tư vấn có trách nhiệm thực hiện công tác tư vấn và đôn đốc các hoạt động của thành viên theo chỉ đạo của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn.

4. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa Sở, ban, ngành; cơ sở giáo dục, đào tạo, các viện nghiên cứu, các hiệp hội; các doanh nghiệp, tập đoàn và Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn để thực hiện các nhiệm vụ chung của Hội đồng tư vấn.

5. Sở, ban, ngành, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường; cơ sở giáo dục, đào tạo, các Viện nghiên cứu, các hiệp hội và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động, chương trình, kế hoạch, dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo cho Hội đồng tư vấn thông qua Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn.

6. Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn họp định kỳ để đôn đốc kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng; báo cáo Hội đồng tư vấn về kết quả và những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Hội đồng tư vấn được trưng tập các thành viên cơ quan làm việc trong thời gian nhất định để giúp việc Hội đồng tư vấn.

Điều 14. Bảo mật thông tin và cơ chế phát ngôn của Hội đồng tư vấn

1. Các nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn, ý kiến thảo luận của các thành viên, ý kiến kết luận cuộc họp của Hội đồng tư vấn và các tài liệu liên quan phải được bảo mật theo quy định của pháp luật.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn là người phát ngôn chính thức với các cơ quan báo chí, truyền thông về nội dung và kết quả hoạt động của Hội đồng tư vấn.

Điều 15. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn, Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn, kinh phí hoạt động của Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ (việc thanh quyết toán được thực hiện theo quy định của pháp luật). Hội đồng tư vấn được huy động các nguồn lực hợp pháp của cơ quan thành viên Hội đồng và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Hàng năm, thành viên Hội đồng tư vấn, Sở, ban, ngành, địa phương đề xuất, xây dựng dự toán kinh phí hoạt động của đơn vị gửi Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn để tổng hợp, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 16. Trách nhiệm của người đứng đầu Sở, ban, ngành, địa phương trong quan hệ công tác với Hội đồng tư vấn

1. Phối hợp với Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo đảm bảo mục tiêu phát triển của thành phố; đồng thời, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Hội đồng tư vấn.

3. Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường; cơ sở giáo dục, đào tạo, các viện nghiên cứu, các hiệp hội có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng tư vấn trong hoạt động phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Hội đồng tư vấn có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thành viên Hội đồng tư vấn và Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn thực hiện Quy chế này; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố công tác tổ chức thực hiện Quy chế của Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường; cơ sở giáo dục, đào tạo, viện nghiên cứu; các hội, hiệp hội.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, thành viên Hội đồng tư vấn, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; cơ sở giáo dục, đào tạo, viện nghiên cứu; các hội, hiệp hội tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Giao Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tổ chức, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này của Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường; cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu; các hội, hiệp hội.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thành viên Hội đồng tư vấn thông báo về Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn (Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, trình Chủ tịch Hội đồng tư vấn xem xét, quyết định./.